

Số: 05/2022/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;
chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức Trường Đào tạo
cán bộ Nguyễn Văn Cừ, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực
Y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán
bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 6006/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ đào tạo
sau đại học đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Giáo dục và
Đào tạo, Y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số 169/BC-
HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế; Báo cáo số 287/BC-UBND
ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình dự thảo Nghị
quyết và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,*

QUYẾT NGHỊ:

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trong các cơ quan Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ninh (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh).

2. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức là giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ; viên chức là bác sĩ đang làm việc trong các lĩnh vực Y khoa, Y học dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chính sách thu hút phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, yêu cầu của vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ưu tiên bố trí số biên chế, số lượng người làm việc chưa sử dụng để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trường hợp người được hỗ trợ đào tạo sau đại học thuộc nhiều đối tượng thì chỉ được hưởng một lần chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

3. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả, đúng đối tượng, kịp thời, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

CHƯƠNG II CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được tuyển dụng vào làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở ngoài tỉnh hoặc các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

Điều 4. Đối tượng không áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ đã được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh trước khi Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh xin thôi việc hoặc chuyển công tác khác, sau đó có nguyện vọng quay trở lại công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

3. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Điều kiện thu hút

1. Là công dân Việt Nam, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ sức khỏe. Không trong thời gian bị xem xét kỷ luật, thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật. Văn bằng tốt nghiệp của các trường hợp được đào tạo tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3. Đủ điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

4. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh không quá 30 tuổi đối với người có trình độ đại học, thạc sĩ và không quá 35 tuổi đối với người có trình độ tiến sĩ; phải có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác.

Điều 6. Hình thức thu hút

1. Xét tuyển đối với đối tượng chưa phải là cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tiếp nhận đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thực hiện thu hút theo quy định.

Điều 7. Chính sách thu hút

1. Mức hỗ trợ

Các trường hợp thu hút ngoài được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ còn được tỉnh hỗ trợ thêm hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng. Thời gian hưởng không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận.

2. Chính sách ưu tiên

a) Được ưu tiên xem xét quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn;

b) Được ưu tiên xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 8. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút

1. Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng thu hút về công tác tại tỉnh sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được thu hút và hưởng hỗ trợ theo chính sách của tỉnh thì bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

Điều 9. Đối tượng áp dụng

1. Đào tạo tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II áp dụng đối với:
 - a) Viên chức là giảng viên đang làm việc tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ;
 - b) Viên chức là bác sĩ đang làm việc trong các lĩnh vực Y khoa, Y học dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến tỉnh.
2. Đào tạo thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I áp dụng đối với viên chức là bác sĩ đang làm việc trong các lĩnh vực Y khoa, Y học dự phòng tại các Trung tâm y tế tuyến huyện.

Điều 10. Đối tượng không áp dụng

1. Các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo toàn phần từ các đề án, chương trình đào tạo của các bộ, ngành Trung ương.
2. Đối tượng đã được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 11. Điều kiện hỗ trợ

1. Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự*) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
2. Độ tuổi tính đến thời điểm được cử đi đào tạo:
 - a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: Không quá 45 tuổi đối với viên chức là bác sĩ đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến tỉnh; không quá 50 tuổi đối với viên chức là giảng viên đang làm việc Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ;
 - b) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: Không quá 40 tuổi.
3. Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.
4. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.
5. Được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau đại học theo quy định.

Điều 12. Mức hỗ trợ

1. Viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học theo quy định được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cấp bằng tốt nghiệp với mức như sau:

- a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II ở nước ngoài: 2.000.000.000 đồng/người;
- b) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II ở trong nước: 250.000.000 đồng/người;
- c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I ở nước ngoài: 1.000.000.000 đồng/người;
- d) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I ở trong nước: 100.000.000 đồng/người.

2. Các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo một phần từ các đề án, chương trình đào tạo của các bộ, ngành Trung ương sau khi được cấp bằng tốt nghiệp được hưởng 25% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các đối tượng tham gia chương trình liên kết đào tạo (thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài), được cấp văn bằng của cơ sở giáo dục nước ngoài được hỗ trợ 50% mức hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này.

4. Riêng đối với viên chức là nữ hoặc người dân tộc thiểu số được hưởng theo định mức 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 13. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được hỗ trợ đào tạo sau đại học

1. Chấp hành nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học; trường hợp đi đào tạo ở nước ngoài phải thực hiện trách nhiệm của người học theo pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với viên chức khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

2. Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng hạn, được cấp bằng theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Báo cáo tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu về cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 06 tháng (hoặc khi kết thúc kỳ học), năm học trong thời gian đào tạo và khi tốt nghiệp chương trình đào tạo. Kết thúc khóa học, viên chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã cam kết, chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

4. Các trường hợp phải đền bù kinh phí đã được hỗ trợ đào tạo sau đại học:

a) Bỏ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định; cách tính đền bù kinh phí hỗ trợ đào tạo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đang trong thời gian thực hiện cam kết, vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, phải đền bù ngay một lần bằng 100% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ, kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực thi hành.

5. Đối tượng phải đền bù kinh phí hỗ trợ đào tạo có trách nhiệm nộp trả đầy đủ kinh phí đền bù chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đền bù kinh phí hỗ trợ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thời gian thực hiện

- 1. Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2025.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được thu hút; viên chức được cử đi đào tạo sau đại học đến hết ngày 31/12/2025 mà chưa hưởng hết các chính sách hỗ trợ hoặc khóa học chưa kết thúc theo đúng thời gian quy định thì tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 15. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này theo phân cấp quản lý.

Điều 16. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Hàng năm căn cứ vào bảng xếp hạng các trường Đại học tốt nhất ở trong nước và thế giới, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định nhóm các trường thực hiện chính sách thu hút bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thẩm định, thẩm tra, tổ chức thực hiện chính sách thu hút, chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trực lợi chính sách, thất thoát ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các vi phạm (nếu có).

2. Thường trực, các Ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, khóa XIV- Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Ban CTĐBQH của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, PC2.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký